TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 69/2019/HSST
Ngày : 06/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà : Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST – HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo :

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1986.

Nơi cư trú: SN a, khu x, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965, có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2010 đều trú tại khu x, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 25 ngày 13/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 03/4/2018 chấp hành xong.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Năm 2005 bị chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục. Năm 2012 bị chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp

dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội. Các biện pháp này Tuấn đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2019 đến ngày 06/6/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

***- Bị hại*:**

Chị: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: SN b, khu y, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

Bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: SN c, khu x, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/02/2019, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô chở bà Nguyễn Thị BướBm đến của hàng sứ của gia đình anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị L để mua chậu cây cảnh. Trong lúc chị L và anh N tư vấn cho bà B xem hàng ở bên ngoài thì T đi vào phía trong nhà của anh N và chị L để xem hàng. T phát hiện trên chồng đĩa sứ gần cửa ra vào có chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, lợi dụng phía trong nhà không có người, T lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi sách đang đeo trên người rồi đi ra ngoài cửa hàng. Sau khi bà B mua được chậu cảnh, T chở bà B về nhà, T lấy chiếc điện thoại trộm cắp được tháo sim rồi lắp sim của mình vào để sử dụng, dùng được một thời gian thì T làm mất chiếc điện thoại trên. Sau khi phát hiện mất điện thoại và xem lại hình ảnh camera, chị L đã có đơn trình báo mất tài sản, qua quá trình xác minh rà soát đối tượng, cơ quan điều tra đã xác định T là người đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị L. Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/BB- ĐG ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: " Điện thoại Sam sung Galaxy j7 màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.550.000 đồng ".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 72/CT- VKSTT ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt được công bố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Đơn đề nghị và lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, hình ảnh trích xuất camera và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/02/2019, tại cửa hàng sứ của gia đình anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị L có địa chỉ tại số nhà b, khu y, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Thanh T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Sam sung Galaxy j7 màu đen của chị L đã qua sử dụng trị giá 2.550.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản " quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[5]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6]. Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự

[7].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 3.000.000 đồng, chị L đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.0.00 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi 14 ngày tạm giam. (từ ngày 23/5/2019 đến ngày 06/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

3. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương

Nơi nhận
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *Công an huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *Bị cáo, bị hại.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*